

Số: /QĐ- HĐXĐMĐKT

Lý Sơn, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng xác định
mức độ khuyết tật UBND đặc khu Lý Sơn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BYT, ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc xác định mức độ khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của Chủ tịch UBND đặc khu về việc kiện toàn Hội đồng xác định mức độ khuyết tật đặc khu Lý Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật UBND đặc khu Lý Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội, các thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT ĐU, TTHĐND đặc khu (b/c);
- CT, các PCT UBND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND ĐẶC KHU
Ngô Đình Mẫn

UBND ĐẶC KHU LÝ SƠN
HỘI ĐỒNG XĐMĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QC-HĐXĐMĐKT

Lý Sơn, ngày tháng 8 năm 2026

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật đặc khu Lý Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐXĐMĐKT ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật đặc khu Lý Sơn)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và trình tự, thủ tục hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật đặc khu Lý Sơn (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng các thành viên Hội đồng, bộ phận giúp việc và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác xác định, xác định lại mức độ khuyết tật trên địa bàn đặc khu Lý Sơn.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể. Cuộc họp của Hội đồng chỉ có giá trị khi có ít nhất hai phần ba số thành viên của Hội đồng tham dự. Kết luận của Hội đồng được thông qua bằng cách biểu quyết theo đa số, trường hợp số phiếu ngang nhau thì được Quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng. Kết luận của Hội đồng được thể hiện bằng văn bản do Chủ tịch Hội đồng ký.

2. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật quyết định độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực trong việc xác định mức độ khuyết tật.

3. Hội đồng giải quyết công việc tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; dân chủ, công khai, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

1. Tổ chức xác định dạng tật, mức độ khuyết tật và xác định lại mức độ khuyết tật đối với người khuyết tật khi có sự kiện làm thay đổi mức độ khuyết tật theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn thi hành (bao gồm cả các đối tượng sinh sống tại cơ sở trợ giúp xã hội đóng trên địa bàn).

2. Nghiên cứu hồ sơ, tổ chức quan sát, phỏng vấn trực tiếp người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của họ để đánh giá, kết luận chính xác về dạng tật và mức độ khuyết tật theo quy định của Bộ Y tế.

3. Lập biên bản, hồ sơ xác định mức độ khuyết tật và trình Chủ tịch UBND đặc khu xem xét, ban hành Giấy xác nhận khuyết tật.

4. Đảm bảo việc xác định diễn ra công khai, minh bạch, đúng đối tượng

5. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND đặc khu Lý Sơn và trước pháp luật về các kết luận xác định mức độ khuyết tật.

Điều 4. Trách nhiệm cụ thể của các thành viên Hội đồng

1. Trách nhiệm chung

- Làm việc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân đặc khu và Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được phân công;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng, nếu vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng;

- Nghiên cứu, đóng góp ý kiến tại phiên họp, trường hợp vắng mặt đóng góp bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Chịu trách nhiệm cá nhân đối với các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công; chịu trách nhiệm chung về kết quả xác định của Hội đồng.

2. Trách nhiệm cụ thể:

2.1. Ông Ngô Đình Mẫn - Phó Chủ tịch UBND đặc khu - Chủ tịch Hội đồng

- Chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động của Hội đồng; Triệu tập, chủ trì và điều hành các cuộc họp của Hội đồng, Phân công giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng, xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, vướng mắc về kết quả xác định mức độ khuyết tật (nếu có) và chỉ đạo ban hành các văn bản, kết luận chuyên môn của Hội đồng.

- Xử lý các đề xuất kiến nghị của các thành viên Hội đồng;

- Ký Biên bản họp kết luận và báo cáo Chủ tịch UBND đặc khu cấp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định.

2.2. Bà Trần Thị Thủy - Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội - Thành viên kiêm Người ghi biên bản

- Hướng dẫn, kiểm tra người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của người khuyết tật hoàn thiện hồ sơ xác định mức độ khuyết tật;

- Điền Phiếu xác định mức độ khuyết tật (Mẫu số 02/03 theo quy định) trên cơ sở kết luận của Hội đồng;

- Trực tiếp báo cáo kết quả thu thập thông tin và ghi Biên bản các cuộc họp của Hội đồng.

- Tham khảo ý kiến của cơ sở giáo dục về thông tin của người được xác định mức độ khuyết tật nếu người đó đang đi học, bao gồm những khó khăn trong học tập, sinh hoạt, giao tiếp và kiến nghị về dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật; mời đại diện cơ sở giáo dục trên địa bàn đặc khu (nơi đối tượng học tập) dự họp xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng (nếu cần thiết);

- Trực tiếp chỉ đạo công chức chuyên môn phụ trách bảo trợ xã hội lập, lưu trữ, quản lý hồ sơ và tổng hợp báo cáo.

- Có trách nhiệm tham gia xác định mức độ khuyết tật; tham gia thảo luận và biểu quyết kết luận; tham dự các cuộc họp của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

2.3. Ông Ngô Văn Minh - Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Quân Dân y đặc khu Lý Sơn - Thành viên

- Cung cấp các thông tin về chuyên môn y tế liên quan đến người khuyết, hồ sơ bệnh án liên quan cho Hội đồng (nếu có).

- Đảm nhận vai trò tư vấn chuyên môn y tế, trực tiếp đánh giá tình trạng sức khỏe, thể trạng và mức độ suy giảm khả năng hoạt động của người khuyết tật.

- Tham gia thảo luận và biểu quyết kết luận.

- Có trách nhiệm tham gia xác định mức độ khuyết tật; tham gia thảo luận và biểu quyết kết luận; tham dự các cuộc họp của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

2.4. Ông Lê Hoài Ân - Phó Chủ tịch Thường trực UBTT Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu - Thành viên

- Tham gia giám sát tính khách quan, dân chủ trong quá trình thực hiện xác định mức độ khuyết tật.

- Đóng góp ý kiến về gia cảnh, đời sống thực tế và khả năng tự phục vụ của người khuyết tật tại cộng đồng.

- Có trách nhiệm tham gia xác định mức độ khuyết tật; tham gia thảo luận và biểu quyết kết luận; tham dự các cuộc họp của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 5. Bộ phận giúp việc cho Hội đồng

Bộ phận giúp việc gồm công chức chuyên môn phụ trách lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu.

Trách nhiệm: Chuẩn bị tài liệu, giấy mời, phục vụ họp; phối hợp tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; ghi chép, tổng hợp số liệu; quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Bộ phận giúp việc tham gia với tư cách hỗ trợ chuyên môn, không phải là thành viên Hội đồng và không tham gia biểu quyết.

Điều 6. Kinh phí hoạt động.

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật do ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt thông qua cơ quan Thường trực Hội đồng và sử dụng để chi các nội dung liên quan đến xác định mức độ khuyết tật;

2. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm quản lý, sử dụng, hạch toán và quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 7. Con dấu hoạt động của Hội đồng.

Hội đồng được sử dụng con dấu của UBND đặc khu. Hội đồng có cùng nhiệm kỳ với Ủy ban nhân dân cấp đặc khu.

CHƯƠNG III

CĂN CỨ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT

Điều 8. Căn cứ, phương pháp xác định mức độ khuyết tật

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/1/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BYT, ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH, ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc xác định mức độ khuyết tật;

Căn cứ Thông tư 14/2025/TT-BYT ngày 13/6/2025 của Bộ Y tế Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội.

2. Phương pháp xác định dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật

2.1. Phương pháp xác định mức độ khuyết tật thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Luật người khuyết tật. Hội đồng quan sát trực tiếp người khuyết tật, thông qua thực hiện hoạt động đơn giản phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày, sử dụng bộ câu hỏi theo các tiêu chí về y tế, xã hội quy định tại Phiếu xác định mức độ khuyết tật ban hành kèm theo Thông tư này và các phương pháp đơn giản khác để xác định dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật đối với từng người khuyết tật.

2.2. Xác định dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật đối với trẻ em dưới 6 tuổi.

Hội đồng căn cứ hồ sơ đề nghị xác định mức độ khuyết tật, sử dụng phương pháp xác định mức độ khuyết tật quy định tại Khoản 1 Điều này; phỏng vấn người đại diện hợp pháp của trẻ em và sử dụng “Phiếu xác định mức độ khuyết tật đối với trẻ em dưới 6 tuổi” theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này để xác định dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật.

2.3. Xác định dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật đối với người từ đủ 6 tuổi trở lên

Hội đồng căn cứ hồ sơ đề nghị xác định mức độ khuyết tật, sử dụng phương pháp xác định mức độ khuyết tật quy định tại Khoản 1 Điều này, phỏng vấn người được xác định mức độ khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của người khuyết tật và sử dụng “Phiếu xác định mức độ khuyết tật đối với người từ đủ 6 tuổi trở lên” theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này để xác định dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật.

3. Trình tự thủ tục xác định mức độ khuyết tật

3.1. Hồ sơ đề nghị xác định, xác định lại mức độ khuyết tật; cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật.

- Đơn đề nghị xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

- Bản sao các giấy tờ liên quan đến khuyết tật (nếu có) như: bệnh án, giấy tờ khám, điều trị, phẫu thuật, Giấy xác nhận khuyết tật cũ và các giấy tờ có liên quan khác.

- Bản sao kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động đối với trường hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa trước ngày Nghị định số 28/2012/NĐ-CP có hiệu lực hoặc các giấy tờ liên quan khác (nếu có).

- Trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 8 và điểm b, Khoản 2 Điều 8 thì không phải nộp các giấy tờ quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

3.2. Thủ tục và trình tự thực hiện xác định, xác định lại mức độ khuyết tật

a) Khi có nhu cầu xác định, xác định lại mức độ khuyết tật thì người đề nghị hoặc người đại diện hợp pháp của người khuyết tật làm hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đặc khu theo quy định của pháp luật.

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người đề nghị, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm:

- Gửi văn bản tham khảo ý kiến cơ sở giáo dục về tình trạng khó khăn trong học tập, sinh hoạt, giao tiếp và kiến nghị về dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật của

người được xác định mức độ khuyết tật đang đi học theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

- Triệu tập các thành viên, gửi thông báo về thời gian và địa điểm xác định mức độ khuyết tật cho người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của họ;

- Tổ chức đánh giá dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật đối với người khuyết tật theo phương pháp quy định tại Điều 3 Thông tư kèm theo số 01/2019/TT-BLĐTBXH; lập hồ sơ, biên bản kết luận dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật.

- Biên bản họp Hội đồng ghi theo Mẫu biên bản họp kết luận dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật ban hành kèm theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 19/2026/TT-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

Đối với trường hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động trước ngày Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực, Hội đồng căn cứ kết luận của Hội đồng giám định y khoa để xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP;

c) Việc thực hiện xác định mức độ khuyết tật được tiến hành tại ủy ban nhân dân đặc khu. Trường hợp người khuyết tật không thể đến được địa điểm quy định trên thì Hội đồng tiến hành quan sát và phỏng vấn người khuyết tật tại nơi cư trú của người khuyết tật.

d) Trường hợp Hội đồng không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật; người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng hoặc có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng không khách quan, chính xác thì Hội đồng chuyển hồ sơ lên Hội đồng Giám định y khoa theo quy định của pháp luật.

3.3. Thủ tục và trình tự cấp Giấy xác nhận khuyết tật

a) Đối với trường hợp do Hội đồng thực hiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có biên bản kết luận của Hội đồng về dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu niêm yết, thông báo công khai kết luận của Hội đồng tại trụ sở Ủy ban nhân dân đặc khu và cấp Giấy xác nhận khuyết tật. Trường hợp có khiếu nại, tố cáo hoặc không đồng ý với kết luận của Hội đồng thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, Hội đồng tiến hành xác minh, thẩm tra, kết luận cụ thể và trả lời bằng văn bản cho người khiếu nại, tố cáo.

b) Đối với trường hợp do Hội đồng giám định y khoa xác định, kết luận về dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết luận của Hội đồng Giám định y khoa, Chủ tịch ủy ban nhân dân đặc khu cấp Giấy xác nhận khuyết tật.

3.4. Giấy xác nhận khuyết tật

a) Giấy xác nhận khuyết tật bảo đảm đầy đủ các nội dung cơ bản quy định tại Khoản 1 Điều 19 Luật Người khuyết tật.

- Giấy xác nhận khuyết tật hình chữ nhật, khổ 66 mm x 98 mm, nền màu xanh nhạt, sử dụng kiểu chữ Times New Roman (theo bộ mã tiêu chuẩn tiếng Việt TCVN-6909/2001) theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

3.5 Cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy xác nhận khuyết tật

a) Những trường hợp sau đây phải làm thủ tục cấp đổi Giấy xác nhận khuyết tật:

- Giấy xác nhận khuyết tật sai thông tin so với Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý khác;

- Giấy xác nhận khuyết tật hư hỏng không sử dụng được.

b) Những trường hợp sau đây phải làm thủ tục cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật:

- Thay đổi dạng khuyết tật hoặc mức độ khuyết tật;

- Mất Giấy xác nhận khuyết tật;

- Người khuyết tật từ đủ 6 tuổi trở lên trừ trường hợp người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.5, 1.6, 1.7 Mục IV Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

c) Đối với trường hợp đã được cấp Giấy xác nhận khuyết tật nhưng cơ quan có thẩm quyền kết luận không đúng dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật thì phải thu hồi Giấy xác nhận khuyết tật.

3.6 Thủ tục và trình tự cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy xác nhận khuyết tật

a) Khi có nhu cầu đổi hoặc cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật thì người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của người khuyết tật làm đơn theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH gửi Ủy ban nhân dân đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật đồng thời thu hồi lại Giấy xác nhận khuyết tật cũ.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu căn cứ hồ sơ đang lưu giữ quyết định cấp đổi hoặc cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc cấp Giấy xác nhận khuyết tật không đúng về dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu thu hồi Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo, lưu trữ hồ sơ.

1. Định kỳ cuối quý và kết thúc năm, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu.

2. Hồ sơ xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng được lưu trữ tại cơ quan thường trực Hội đồng là Phòng Văn hóa - Xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được các thành viên Hội đồng thống nhất thông qua, Chủ tịch Hội đồng trình Ủy ban nhân dân đặc khu quyết định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia Hội đồng không thực hiện trách nhiệm được giao hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái các quy định của Nhà nước gây thiệt hại cho Nhà nước hoặc các bên có liên quan, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực Hội đồng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, giải quyết./
